

# Sử thi Tây Nguyên

## MỘT DI SẢN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ ĐẶC SẮC

PHAN ĐĂNG NHẬT\*

"Người ta không thể nói đến folklore tiền Đông Dương mà trong đầu không xuất hiện nhan đề tác phẩm sử thi Đam Xăn. Bài thơ tuyệt đẹp đó, tác phẩm nổi tiếng hàng đầu của văn học truyền miệng các tộc người sinh sống sâu trong nội địa của Trung bộ Việt Nam, cho đến nay vẫn là một kiệt tác không phải bàn cãi".

Georges Condominas

Sử thi mang một giá trị lớn của nền văn hóa thế giới cũng như của nền văn hóa các dân tộc. Mặc đánh giá rất cao sử thi Hy Lạp, coi đó là một tiêu chuẩn, một mẫu mực. Mặc viết: "Điều khó hiểu là ở chỗ nghệ thuật Hy Lạp và sử thi (cũng gọi là anh hùng ca) vẫn còn cho ta một sự thỏa mãn về thẩm mỹ và về

một phương diện nào đó, chúng còn được dùng làm tiêu chuẩn, làm cái mẫu mực mà chúng ta chưa đạt tới" (*Góp phần phê phán chính trị kinh tế học*).

Các dân tộc có sử thi coi đây là niềm tự hào của mình, là "tượng đài" lịch sử của dân tộc. Người Phần Lan đã coi ngày 28-2 hằng năm là ngày kỷ niệm văn hóa lớn của toàn quốc. Đó là ngày mà Ê-li-ôt Lôn-rôt ký tên vào bản giới thiệu cuốn sưu tập sử thi



Xon-xao núi rừng - Ảnh: Đăng Nhật

\* GS.TSKH Giám đốc TT nghiên cứu bảo trợ VH truyền thống

Kalêvala mà ông đã hoàn thành sau nhiều năm sưu tầm (28-2-1835). Người Phần Lan đã viết: "Khi làm nên sử thi Kalêvala, nhân dân Phần Lan đã làm cho mình một con đường xuyên qua núi đá cheo leo, không những chỉ tiến đến châu Âu, mà đến cả thế giới văn minh, Kalêvala sáng chói như bắc đẩu trên trời cao, kể cho nhân loại nghe về dân tộc Phần Lan" (M.J.Eisen - 1909).

Sử thi đã chứa đựng nhiều mặt tri thức của các dân tộc thời cổ. Người ta mệnh danh: "Sử thi là bộ bách khoa thư đầy đủ nhất của các dân tộc thời cổ". Ở đó có tài liệu sử học, dân tộc học, văn hóa, địa lý, phong tục v.v...; người Ấn Độ nói rằng: "Cái gì không có trong đó (hai bộ sử thi Mahabharata và Ramayana) thì không có bất cứ nơi nào trên đất Ấn Độ".

Sử thi là một thể loại tiêu biểu cho văn hóa dân gian. Ở đó chứa đựng những đặc điểm về sáng tác, lưu truyền, diễn xướng, tác giả, nghệ nhân, công chúng, cấu trúc tác phẩm, sự vận động của tác phẩm v.v... Vì vậy, rất nhiều nhà nghiên cứu văn hóa nổi tiếng của thế giới đều nghiên cứu sử thi như: Mê-lê-tin-xki, Gi-mun-xki, Próp, G.Đuy-mê-din... Nhận biết được vai trò vị trí to lớn của sử thi đối với đời sống tinh thần, với nền văn hóa của dân tộc cho nên nhiều nhà khoa học xã hội nước ta đã quan tâm đến việc tìm tòi nghiên cứu sử thi Việt Nam.

Nhiều tộc người ở Việt

Nam có sử thi. Người Mường có sử thi - mo *Đế đất đế nước*. Nhiều nhà khoa học đã chứng minh rằng *Đế đất đế nước* vốn là sản phẩm của thời kỳ lịch sử Việt Mường chung (Phan Ngọc, Phan Đăng Nhật, Trương Sĩ Hùng). *Đế đất đế nước* lại được hình thành từ một hệ thần thoại chung của người Mường và người Việt. Cho nên có thể nói *Đế đất đế nước* là sử thi Mường - Việt chung(1).

Người Thái có sử thi *Chưởng Han* (còn có tên *Khủn Chưởng, Tào Hùng - Tào Chương*) là một tác phẩm nổi tiếng trong các quốc gia có người Thái (Thái Lan, Lào, Mianma, phía Nam Trung Quốc, Tây Bắc Việt Nam).

Người Chăm có *Têwa Munô*, một sử thi bắt nguồn từ tác phẩm cùng tên ở Malaxia.

Tuy nhiên, sử thi ở Việt Nam phong phú và tiêu biểu nhất là sử thi các dân tộc Tây Nguyên. Nổi lên với ba vấn đề:

- Nội dung cơ bản của sử thi Tây Nguyên - lý thuyết về ba nhiệm vụ anh hùng.
- Giá trị nghệ thuật của sử thi Tây Nguyên - tính hào hùng và kỳ vĩ.
- Nhiệm vụ cấp thiết đối với sử thi Tây Nguyên (STTN)

I- Nội dung cơ bản của sử thi Tây Nguyên:

Lý thuyết về ba nhiệm vụ anh hùng.

Nội dung của STTN rất phong phú đa dạng. Tuy nhiên, có một điều thống nhất là nội dung này được diễn đạt qua hoạt động của

các nhân vật chủ yếu, nhân vật anh hùng. Tất cả mọi nội dung bao gồm xu hướng của lịch sử, ước nguyện của nhân dân, của cộng đồng, lý tưởng của xã hội, các phong tục, tập quán, sinh hoạt thường nhật v.v... đều được nhân vật hóa hoặc được thu hút và diễn đạt thành các hành động của nhân vật không phải là tư liệu lịch sử, dân tộc học nguyên dạng. Điều đó một lần nữa khẳng định sử thi thuộc về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Và khi xử lý nó, nghiên cứu nó không coi sử thi hoàn toàn là tài liệu lịch sử, dân tộc học.

Tổng kết sử thi của các dân tộc Ấn - Âu, G. Duymêdin đưa ra lý thuyết về ba chức năng: chức năng ma thuật và pháp lý, chức năng sức mạnh và chức năng phồn sinh (2). Nghiên cứu sử thi của các dân tộc nước ta, đặc biệt là các dân tộc Tây Nguyên, chúng tôi thấy một đặc điểm nổi rõ là người anh hùng sử thi có ba nhiệm vụ chủ yếu: lấy vợ, làm lụng và đánh giặc, trong đó đánh giặc là nhiệm vụ trung tâm. Chúng tôi nhận thấy đây là chìa khóa để tìm hiểu sử thi, để phân biệt sử thi và các loại hình văn học dân gian khác và cũng là đặc điểm về nội dung của sử thi Tây Nguyên. Do đó xin mạnh dạn gọi đây là *lý thuyết về ba nhiệm vụ của anh hùng sử thi*.

Sau đây chúng tôi lần lượt giới thiệu ba nhiệm vụ vừa nêu

1. Nhiệm vụ lấy vợ của anh hùng sử thi Tây Nguyên.



Các anh hùng từ khi còn nhỏ đã có tài xuất chúng. Đến tuổi thành niên việc phải làm là lấy vợ.

Mở đầu sử thi *Đam Xăn*, bản Sabatier sưu tầm (chúng tôi gọi tắt là *Đam Xăn - Sabatier*) là việc Hơ Nhí gọi anh em đến yêu cầu đi hỏi *Đam Xăn* làm chồng. Đó là người chồng ông bà để lại cho (người chồng theo tục nói nòi). Và cả cuộc đời *Đam Xăn* gắn liền với hai người vợ "nuê" đó mà *Đam Xăn* đã phải sáu lần đánh nhau để giành lại họ.

Có một số vấn đề cần lý giải là:

- Việc lấy vợ của anh hùng trong sử thi có điều gì khác với việc lấy vợ trong các trường hợp khác?

Hoạt động lấy vợ trong sử thi Tây Nguyên có đặc điểm riêng. Người ta gọi đó là cuộc "cầu hôn anh hùng"(3), hoặc là "hôn nhân du ký" hoặc là "hôn nhân mang tính anh hùng ca". N.I. Niculin viết: "Cuộc cầu hôn mang tính anh hùng ca, nhìn chung là đề tài khá đặc trưng cho sử thi cổ sơ"(4).

Sử thi nói chung không miêu tả những cuộc hôn nhân bình thường có yêu đương, thất tình hoặc bị ép duyên, đấu tranh, đau khổ với kết cục hoặc là thắng lợi hạnh phúc, hoặc là ôm mối hận tình, có khi tự sát.

Những cuộc "cầu hôn có tính anh hùng ca" có ba loại: cướp người đẹp về làm vợ, giành lại người vợ của mình bị cướp, cứu người đẹp bị cướp rồi lấy làm vợ.

Những trường hợp tiêu biểu cho loại anh hùng cướp người đẹp về làm vợ là anh

hùng *Đăm Di* (trong sử thi *Đăm Di*), anh hùng *MBong* (trong sử thi *Đi giành lại bộ công Sơm Sơ*), anh hùng *Lêng* (trong sử thi *Lênh đi giành lại đàn nring*), anh hùng *Ting* và *MBong Kon Klêr* (trong *Cây nêu thần*), anh hùng *Đăm Di*, anh hùng *Mơ hiêng* (trong sử thi *Chàng Mơ hiêng*).

Việc cướp người đẹp về làm vợ là một trong những phương thức hôn nhân của sử thi "hôn nhân có tính anh hùng ca". Người đẹp bị cướp làm vợ có thể đã có chồng cũng có thể chưa có chồng. Và việc cướp vợ thì tất yếu có việc chiến đấu giành lại người vợ bị cướp.

Những trường hợp tiêu biểu cho kiểu hành động sử thi *giành lại người vợ bị cướp* là anh hùng *Đam Xăn* (trong sử thi *Đam Xăn*) anh hùng *Mơhiêng* (trong sử thi *Mơhiêng*). Sau khi *Mơhiêng* cướp cô gái làm vợ, cô này lại bị cướp và *Mơhiêng* chiến đấu để giành lại vợ.

Tiêu biểu cho kiểu người anh hùng *cứu người đẹp và lấy làm vợ* là *Dăm Noi* và *Dyông Wiwin*, trong các sử thi cùng tên.

Đến đây lại có vấn đề đặt ra là tại sao lại có phương thức lấy vợ bằng bạo lực, bằng cướp đoạt như vậy? Căn cứ lịch sử - xã hội của sự kiện trên?

Tục cướp đàn bà là một phong tục tồn tại trong xã hội cổ. Theo *Ăngghen* đó là lệ thường ở nhiều miền; "ở những nơi có tục cướp đàn bà, điều này thường hay xảy ra và đó là một lệ thường ở nhiều miền"(1). *Ăng ghen* cho rằng tục cướp đàn bà là

một giai đoạn tất yếu của lịch sử hôn nhân thời cổ giai đoạn chuyển từ "tập đoàn hôn nhân" (chữ của *Ăngghen*) sang hôn nhân từng đôi: "Vả lại, việc cướp đoạt đàn bà cũng là dấu hiệu của bước chuyển sang chế độ hôn nhân từng đôi, ít nhất cũng là dưới hình thức hôn nhân cặp đôi"(6). *Ăngghen* nói rõ hơn tính chất chuyển tiếp đó: "Khi chàng thanh niên được bạn bè giúp sức đã cướp được hay quyến rũ được một cô con gái, thì tất cả những bạn bè đó lần lượt ngủ với người con gái ấy, nhưng sau đó thì người con gái được coi là vợ của người con trai khởi xướng ra việc cướp đoạt. Và ngược lại, nếu người đàn bà bị cướp đi ấy trốn khỏi chồng và bị một kẻ khác bắt được thì người đàn bà ấy sẽ trở thành vợ của người này, và người chồng trước kia không có đặc quyền gì đối với người đàn bà ấy nữa"(7).

Không phải chỉ ở các xã hội cổ đại mà gần đây ở nhiều tộc người vẫn còn rơi rớt tục cướp phụ nữ. Ở người thổ dân da đỏ *Cheyenne* tục lệ này còn tồn tại đến đầu thế kỷ XVIII: "Vào đầu thế kỷ XVIII, người *Cheyenne* đã biết được đến như là dạng ban đầu của những thổ dân cưỡi ngựa ở đồng bằng: những chiến binh dũng cảm gan dạ, đầu đội mũ lông vũ chuyên đi cướp bóc bộ lạc khác để mang về đàn bà và của cải"(8).

Vào cuối thế kỷ XIX, một người Lào sống tại núi *Ong* ở Nam Tây Nguyên, tỉnh *Bình Tuy* (cũ), tự xưng là *potao* (vua), nổi tiếng vì

chuyên đi đánh các làng lân cận để cướp lúa gạo, gái đẹp, trâu khỏe và nhờ đó mà gây uy tín và thanh thế (9).

Như vậy, tục cướp phụ nữ là một thực tế có từ thời cổ đại và còn sót lại cho đến gần đây ở một số dân tộc. Và hiện tượng cướp phụ nữ về làm vợ, chiến tranh cướp phụ nữ, chiến tranh giành lại người vợ bị cướp trong sử thi, của các anh hùng như Đăm Di, Mbong, Lêng, Ting, Mbong Kon Kler, Mơ Hiêng, Đam Xăn, Xing Chi Nga, Xing Mơ Nga, Dyông Wiwin, Chương Han (Thái), Đêwa Mưnô (Chăm), Akhin, Agamennông (Hy Lạp), Rama (Ấn Độ)... là sự phản ánh chân thực những sự kiện lịch sử có thật của những thời đại đã qua.

Khi phản ánh các sự kiện lịch sử trên, sử thi, với tư cách là một loại hình văn học không chụp ảnh y nguyên, không ghi chép hoàn toàn đúng lịch sử như tài liệu biên niên sử và tài liệu dân tộc học.

Từ cốt lõi là tục cướp phụ

nữ, sử thi có mấy xu hướng sau đây:

- Phóng đại sự việc lên nhiều lần, có thể vốn là một hành động cướp phụ nữ của một nhóm người, sử thi phóng đại lên thành một cuộc chiến tranh quy mô đồ sộ với lực lượng quân lính đông đảo, vũ khí ngút trời.

- Kỳ vĩ hoá sự việc và nhân vật. Các nhân vật anh hùng có nhiều phép thuật, do đó có thể có nhiều hành động phi thường có thể bay lên mây, lặn xuống đất, chém đổ núi, tát cạn sông.

- Việc cướp phụ nữ không được miêu tả một cách độc lập, riêng biệt mà đặt trong bối cảnh chung về cuộc đời của người anh hùng. Gắn liền với việc cướp phụ nữ, họ thường tiến hành các nhiệm vụ khác như: mở rộng lãnh thổ, nâng cao quyền uy, thu phục nhân lực, thu nhận của cải, trả thù và đòi nợ.

2. Nhiệm vụ làm lụng của anh hùng sử thi Tây Nguyên.

Chúng tôi đã dùng từ "làm lụng" là có chủ ý dùng một

từ có tính chất mộc mạc để chỉ hoạt động, mưu cầu cuộc sống của đồng bào Tây Nguyên. Hoạt động này trong sử thi Tây Nguyên có hai phần việc chính: hái lượm, săn bắt và trồng trọt.

Săn bắt, hái lượm chiếm một vị trí quan trọng. Người Tây Nguyên sống dựa vào rừng bao gồm cây cối mọc trong rừng, đất rừng, chim thú rừng, ong rừng, cá tôm ở sông suối trong rừng. G. Condominas đã viết về vai trò của rừng đối với người Tây Nguyên như sau: "Đơn vị chính trị truyền thống là bon, tức là nhóm các gia đình tạo thành một khối dân cư trong một khoảng rừng. Chính từ khoảng đất này họ không chỉ lấy ra các nguyên vật liệu mà họ cần cho ăn mặc, nhà ở, sản xuất công cụ, mà đáng kể nhất là nguồn thực phẩm bằng việc bắt cá, săn bắn, hái rau rừng và trồng trọt"(10)

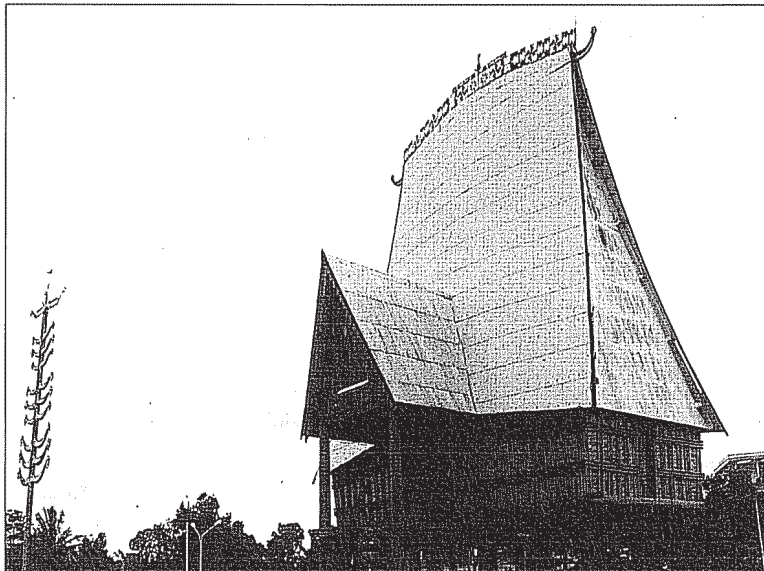
Về việc hái lượm, sử thi không miêu tả các cảnh nhặt nấm, hái rau mà chú ý miêu tả việc khai thác cây rừng, một việc làm cần sức lực và quy mô lớn.

Về trồng trọt, sử thi miêu tả việc làm nương rẫy, trồng lúa ngô, bầu bí trên đất khô.

Trao đổi hàng hóa là một hoạt động kinh tế vốn có trong đời sống. Sử thi có nhắc đến các hoạt động này, nhưng không miêu tả kỹ như săn bắn, hái lượm và trồng trọt.

Những điều trên đây phản ánh đúng thực trạng, đúng vai trò của các hoạt động lao động sản xuất trước đây của người Tây Nguyên.

Lao động trong sử thi có





tính tập thể, có một tinh thần cộng đồng hòa hợp cao và sản phẩm được phân phối theo nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa (nguyên thủy).

Quan hệ xã hội cơ bản có tác động chi phối mọi quan hệ khác trong xã hội *khan* là quan hệ giữa anh hùng tù trưởng với dân chúng và quan hệ ngược lại, dân chúng với anh hùng. Như ta đã thấy, ở đây không có sự đối lập mà quan hệ *hòa hợp theo nguyên tắc sống dân chủ, bình đẳng, thương yêu*.

Quan hệ hòa hợp này không chỉ dừng ở các quy tắc có tính lý thuyết về đạo đức, mà có nguyên nhân sâu xa ở quan hệ phân phối của cái vật chất xã hội.

Của cải của từng gia đình cũng như toàn xã hội Tây Nguyên, thời đại sử thi, được tăng lên do hai nguồn thu nhập chính, còn gọi là hai nguồn làm giàu. Nguồn thu nhập bằng lao động, bao gồm trồng trọt, chăn nuôi, săn bắn, hái lượm, đổi chác (được gọi là nguồn "giàu nước"). Nguồn thu nhập bằng chiến tranh (được gọi là nguồn "giàu lửa").

Của cải thuộc hai nguồn thu nhập đó đều được phân phối đều cho tất cả mọi thành viên trong công xã. Sau đây là việc phân phối sản phẩm được *phản ánh trong sử thi*.

Có những cuộc đi săn mà kết quả dồi dào thì ai muốn lấy gì cũng được, ai xách bắp chuối lấy bắp chuối, ai gánh thịt lấy thịt. Đây là cảnh dân làng *Khinh Dú* đi săn về:

*"Khinh Dú: Ở bọn trẻ! Giờ chúng ta sấm sủa và cất giấu đĩa canh mâm cơm rồi ta trở về nhà!*

Những người cùng đi lo chạy đi sấm sủa, người xách bắp chuối, đốt mây, kẻ gánh thịt hươu, thịt nai. Thịt bỏ vào bành voi, ném lên lưng ngựa, ngựa đi không nổi.

Họ về đến làng thì *ai cầm bắp chuối ai gánh thịt đều được đem về nhà mình"* (PĐN nhấn mạnh)(11).

Những cuộc đi săn khác, mà vật phẩm cần được phân chia rõ ràng thì ai cần nhiều chia nhiều, ai cần ít chia ít, thiếu nhiều chia nhiều, thiếu ít chia ít. Trong Đăn người cầm đầu buổi săn đã tuyên bố rõ nguyên tắc phân phối đó.

*"Trong Đăn: Ở bạn Đăm Pra Mlô! Bạn hãy đem thịt và rau chia cho dân làng. Nhà nhiều người chia nhiều, nhà ít người chia ít. Còn tôi tớ làng ta, bạn cắt phần tim gan cho họ ăn đêm nay. Những nhà góa bụa không chồng đông con, bạn cho nhiều hơn bạn ạ"*(12).

Đây là một nguyên tắc phân phối rất nhân đạo, phân phối theo nhu cầu, chiếu cố đến trường hợp do hoàn cảnh khách quan lao động được ít, thu nhập ít.

Trên đây là nói về việc phân phối sản phẩm lao động, chiến lợi phẩm cũng được phân chia cho toàn dân và phân phối theo nhu cầu. Một sự kiện chứng minh: Sau khi đánh bại vua Mối, giành lại nàng HBia Sun (vợ Trong Đăn) Xing MNga cho chia các thứ của cải lấy được ở vua Mối cho tất cả dân làng theo nguyên

tắc kẻ nghèo chia nhiều, kẻ giàu chia ít.

*"Xing MNga: Hỡi người trẻ trong nhà, kẻ giàu ngoài hiên! Các người đem chia tất cả gà vịt trâu bò voi ngựa chúng ta lấy được của vua Mối cho dân làng! Người nghèo các anh chia nhiều, kẻ giàu chia ít và bao nhiêu trâu bò còn lại, các anh giết thịt, lấy rượu ché túc ta cúng thần Khiên, thần Dao và mừng vợ chồng Trong Đăn, HBia Sun đoàn tụ"*(13).

Một dịp khác, sau khi tiêu diệt Đăm Phu, nguyên tắc phân phối chiến lợi phẩm theo nhu cầu đã được giải thích cụ thể hơn:

*"Đăm Thí: (...) Giờ đây, chúng ta đem của cải của Đăm Phu chia cho dân làng ta. Nếu ai thiếu chiêng ta chia chiêng cho họ, ai thiếu trâu bò ta chia trâu bò cho họ. Còn côi vàng chày vàng này ta đưa cho em HLúi giữ gìn"*(14).

(Côi chày vàng là của ông bà Đăm Thí để lại, do Đăm Phu cướp đi, nay lấy về giao cho HLúi là người kế thừa gia sản - theo mẫu hệ - giữ gìn. Đây không phải là chiến lợi phẩm thu được của Đăm Phu nên không chia cho toàn dân).

Không riêng gì dân làng chiến thắng được chia chiến lợi phẩm, mà dân làng chiến bại, nếu đi theo tù trưởng mới cũng sẽ được chia của cải. Trong Đăn đã nói rõ điều này sau khi tiêu diệt Đăm Phu và Đăm Bạc Va.

*Trong Đăn: Ai là người làng của ta hãy đứng phía mặt trời mọc, ai là những người buôn này ra đứng phía mặt trời lặn, và những*

ai là tôi tớ của Đăm Phu thì hãy ra đứng trước mặt ta! Hỡi những người làng cũ của ta, các người hãy lấy của cải rồi cùng về với ta. Còn những dân *buôn* này và tôi tớ của Đăm Phu, ta cho tùy bụng các người lựa chọn. *Nếu về làng ta, ta sẽ chia của cải này cho*" (PĐN nhân mạnh)(15).

Lại thêm một nguyên tắc phân phối có tính nhân đạo, nó có tác dụng tăng cường sự gắn bó hòa hợp trong nội bộ cộng đồng giữa thành viên cũ và thành viên mới gia nhập, sau chiến thắng.

Nhân vật anh hùng là hình ảnh con người - cá thể, xuất sắc, siêu việt phi thường, nhưng không tách rời, không đối lập với cộng đồng của mình. Hơn nữa lại gắn bó mật thiết với toàn thể các thành viên trong cộng đồng, với tôi tớ, dân làng, anh em, bè bạn. Sự siêu việt phi thường của anh hùng là niềm vui, niềm tự hào, là sự mong ước của toàn thể làng buôn, vì rằng người anh hùng đẹp, giỏi, chiến thắng và giàu mạnh là thuộc về toàn thể cộng đồng. Sở dĩ duy trì được sự hòa hợp tuyệt đẹp này trong quan hệ giữa người với người là vì anh hùng sử thi cùng mọi người sống trong xã hội thời cổ, lúc mà nguyên tắc sống là: **dân chủ, bình đẳng và thương yêu nhau.**

Và cơ sở vật chất vững chãi của mối quan hệ xã hội này là sở hữu toàn dân về sức sản xuất và sự phân phối sản phẩm xã hội cho toàn dân, không giành đặc quyền đặc lợi cho bất kỳ ai, *phân phối theo nhu cầu của*

*các thành viên.*

Trong mối quan hệ với mọi người, nhân vật anh hùng, mặc dầu tài năng hơn, hy sinh đóng góp nhiều, nhưng lao động và sống bình dị, đem lại quyền lợi cho mọi người, nhường nhịn khi cần thiết, không hề giành đặc quyền riêng cho mình. *Anh hùng là một hình ảnh tuyệt vời trong quan hệ xã hội.*

Quan hệ xã hội trên làm cho mọi người đồng tâm nhất trí, nghìn người như một, chung niềm vui, chung mối lo, cùng nổi căm thù; rầm rập đi theo người anh hùng. Trong mọi trường hợp, một lời của anh hùng nói ra là nghìn người xông lên hưởng ứng.

3. Nhiệm vụ đánh giặc của anh hùng sử thi Tây Nguyên.

Đánh giặc là nhiệm vụ lớn nhất, bao trùm nhất của các anh hùng sử thi Tây Nguyên. Xét theo mục đích gần của việc đánh giặc có thể chia làm ba loại: đánh giặc để đòi nợ, đánh giặc để trả thù, đánh giặc để lấy vợ. Đằng sau các mục đích đó, có một mục đích sâu xa là vì sự giàu mạnh, yên vui và hòa bình của cộng đồng.

Tiêu biểu cho người anh hùng đánh giặc để đòi nợ là Đăm Thí

Chàng liên tiếp đánh thắng năm Mơ tao lấy lại của quý ông bà để lại. Đăm Thí đã đánh Mơ tao Ak đòi nợ chiêng *nak*, đánh Mơ tao Grứ đòi nợ chiêng *xar*, đánh Mơ tao Tkung Tang đòi nợ chiêng *lao*, đánh Mơ tao Kuất đòi nợ voi, đánh Mơ tao Mơ xây đòi nợ ché *túk*.

Quá trình các cuộc chiến đấu thường là: Đăm Thí đến gặp Mơ tao yêu cầu trả lại đồ quý đã bị chiếm. Mơ tao không chịu trả. Đánh nhau. Đăm Thí giết Mơ tao lấy lại món nợ và lấy thêm toàn bộ của cải, tôi tớ và dân làng kẻ bại trận.

Trong bộ sử thi phổ hệ nrong Mơ nông, có một loạt cuộc chiến đấu để đòi nợ: *Đi giành lại đàn Ndring ở làng Con Gâr, đi cướp lại chiếc cồng Ro của Sơm Sô, Bon Tiăng cướp lại bễ lò rên ở Khir- Khe con Liăng, Đòi lại kèn mbuất có ống bằng đồng, Cướp lại chiếc gùi bằng đồng của Nrup- Ching Kon Kông, Lêng giành lại ché Plung của Tel- Klong, Cướp gươm dao của Klau- Manh con Trôi, Lấy đàn gơr con Yông con Khơr...*

Tiêu biểu cho kiểu *anh hùng đánh giặc để trả thù* có Chi Lơ Nga đánh Chi Lơ Bú trả thù cho cha (sử thi *Chilokóc*), Bơ ra Đam đánh Mơ tao Mơ xây trả thù cho bác (sử thi *Mơ Hiêng*). Trong Đăn đánh Đăm Phu trả thù cho bác là Khinh Dú (sử thi Khinh Dú) anh hùng Đăm Thí đánh Đăm Phu trả thù cho ông và bác (sử thi Khinh Dú).

Trong sử thi Tây nguyên, đánh giặc là một đề tài trung tâm và là đề tài chiếm số lượng lớn.

Hơn nữa trong ba đề tài chủ yếu: lấy vợ, làm lụng và đánh giặc đều hướng về đánh giặc theo hai chiều: là tiền đề hoặc là mục tiêu của đánh giặc.

**Thống nhất, hòa bình, giàu mạnh là mục tiêu lớn của anh hùng sử thi.**



Ở phần trên chúng tôi đã trình bày về đề tài đánh giặc của anh hùng sử thi Tây Nguyên. Các anh hùng đánh giặc để đòi nợ, trả thù và lấy vợ. Đó là những nhiệm vụ gần gũi trước mắt nhưng trên tất cả các nhiệm vụ đó có một mục tiêu cao xa và rộng lớn hơn là sự giàu có hùng cường, uy danh, hòa bình và yên vui của cộng đồng.

Trước hết, các cuộc chiến đấu đem lại sự giàu mạnh cho tù trưởng và làng buôn của ông. Hầu như bao giờ cũng vậy, sau khi chiến thắng, người anh hùng đều có lời nói với dân làng và tôi tớ của người bại trận. Thường là lời kêu gọi nhẹ nhàng không có tính cưỡng bức. Dầu vậy, thường là dân làng và tôi tớ đều tự nguyện đi theo người anh hùng vừa chiến thắng, đồng thời họ mang theo trâu bò, chiêng ché, voi... về với buôn làng mới.

Chiến thắng đã đem lại sự giàu có (của cải), sức mạnh (tôi tớ và dân làng) và đất đai cho thủ lĩnh. Hơn nữa, nó còn xây dựng uy danh vang dội khắp nơi cho thủ lĩnh: "Anh là một tù trưởng giàu mạnh, đầu đội khăn kép, vai mang túi da. Trăm chiêng nùm anh đã có. Trăm chiêng bằng anh đã có. Trăm con voi anh đã có. Rừng tràn đầy nòi đồng của anh. Đồng nước tràn đầy nòi đồng của anh. Lợn dê anh đầy sân. *Tiếng tăm anh vang đến tận thân núi. Từ phía Tây đến phía đông, ai cũng khen anh là người gan dạ, anh dũng, đến nỗi bị thương ngất đi cũng không*

*lùi bước trước kẻ địch"*(16) (Lời HoBhí nói với Đam Xăn - PĐN nhân mạnh).

Sự giàu có, sức mạnh và uy danh của thủ lĩnh cũng chính là sự giàu mạnh và uy danh của làng buôn. Chỉ với một xã hội có tính chất cộng đồng như xã hội Êđê vào "thời đại anh hùng" mới có mối quan hệ đẹp đẽ này. Và, quan hệ đó tạo nên không khí anh hùng ca. Sự giàu mạnh và uy danh mà Đăm Xăn đạt được đã khiến cho chàng trở thành "*Người bảo vệ hùng cường"*(17)

Vì thế bao giờ kết thúc chiến đấu, và kết thúc sử thi cũng là cảnh nhộn nhịp tưng bừng, chiêng trống triền miên, rượu thịt tràn trề.

"Làng của Đăm Di ngày nay không còn giặc đông thù tây nữa. Ngày ngày người ta chỉ nghe tiếng chiêng, tiếng trống ăn năm uống tháng(18) mà thôi"(19).

Và kết thúc bộ sử thi Xing Nhã là cảnh làng buôn yên vui, ngô kê xanh mướt, chiêng trống linh đình... "Lúa lên xanh mướt. Trên rẫy trong làng của Xing Nhã ngô kê cũng xanh mướt. Trâu bò đi ăn trên đồi khum, trông lơ nhô lúc nhúc như bày kiến bày ong. Một buổi sáng, trời đẹp, sương trồn nắng, Xing Nhã sai nô lệ vào rừng chặt cây kơnia, những cây gòn to nhất để dựng nhà mả cho cha là Gia Rô Kót ở gần núi Bơ lô... Tất cả đều nô nức mang rượu thịt, chiêng trống đến mừng Xing Nhã dựng nhà mả cho cha"(20).

Chiến tranh để mưu cầu sự giàu mạnh, yên vui và

hòa bình cho toàn thể cộng đồng.

Không phải lúc nào và với người nào cũng có thể nói như vậy. Chỉ có những trường hợp nhất định, trong những thời kỳ lịch sử nhất định thì chiến tranh mới có ý nghĩa đó. Đây là thời kỳ lịch sử mà Ăngghen nói: "Chiến tranh và tổ chức để tiến hành chiến tranh bây giờ đã trở thành những chức năng thường xuyên trong sinh hoạt của nhân dân"(21).

"Việc chiếm được của cải đã trở thành một trong những mục đích quan trọng nhất của cuộc sống", "Chiến tranh đã trở thành một nghề thường xuyên". "Chiến tranh là bà đỡ của lịch sử".

Đăm Xăn "cho đến nay vẫn là một kiệt tác không phải bàn cãi" (G. Condominas). Cụ Y Wang Mlô Dun Du, một trí thức người Êđê đã viết: "Khan Y Đam San được người ta rất ưa thích. Người ta phục Đam Xăn có tài, đánh tù trưởng nào cũng thắng. Người ta thích đi theo Đam Xăn lên nói chuyện với trời, đi chơi cùng rừng núi, đi bắt nữ thần mặt trời để làm vợ lẽ. Người ta ước mơ sống một cuộc đời thật giàu sang như trong truyện, khách khứa đầy nhà, ăn uống linh đình, đánh nhạc inh rừng núi suốt ngày đêm... Cả truyện Đam Xăn toả ra một cuộc sống gần cuộc sống thật, nhưng phong phú hơn, phóng khoáng hơn, cao xa hơn. Đó là điểm chính làm cho người ta thích nghe truyện Đam Xăn, nghe mãi không thôi, nghe kể liền ba

bốn lần cũng không chán"(25).

Chúng ta cũng có thể nói như vậy đối với các nhân vật sử thi Tây Nguyên khác như: Xing Nhã, Khinh Dú, Đăm Thí, Đăm Di, Đăm Đơoăn, Tiăng, Lêng, Mbong,...

Sử thi Tây Nguyên bằng hình thức tự sự, lấy trung tâm là nhân vật anh hùng, đã đem đến cho chúng ta những cảm nhận thẩm mỹ đầy ý nghĩa và giá trị.

Chúng ta hình dung thấy con người, cuộc đời của những nhân vật anh hùng, qua hành động và hình ảnh, như trong một cuốn phim. Đó là hình ảnh con người lý tưởng của một thời đại. Anh hùng có một hình thức đẹp theo quan niệm thẩm mỹ của Tây Nguyên "Da đồng, tóc đen như rắn than, cặp mắt óng ánh như mắt ong xây, bước đi hùng mạnh chao đều như sóng nước, người Bih hay người Mnông không ai đẹp bằng" (Xing Nhã) "Một bộ ngực nở như một ngọn núi, một cái lưng rộng như nước bể, một cặp mắt gió thổi không tắt với đôi cánh tay to khỏe hơn những cành đa bám chặt vào gốc đa" (Đăm Đơoăn) "Mặt Đam Xăn đỏ như bưng hơi men. Lúc anh cười miệng đỏ như dưa gang. Cổ trơn tru như quả cà chín. Tất cả mọi người nhìn trộm anh không chán" (Đam Xăn). Thán hoặc cũng có người anh hùng có đặc điểm không đẹp (như Mbong ở bản) nhưng điều này là cá biệt.

Điều hấp dẫn nhất, anh hùng là tiêu biểu cho tài ba

trong mọi lĩnh vực.

Trong chiến đấu, anh hùng là người bách chiến bách thắng. Xét về từng cá nhân anh hùng có lúc chiến bại, nhưng một nhóm anh hùng trong một thế hệ hoặc nhiều thế hệ về cơ bản là người chiến thắng. Đam Xăn đã chiến thắng 6 tù trưởng, cuối cùng chết vì ngang tàng. Nhưng Đăm Xăn - cháu sẽ chiến thắng lừng lẫy hơn. Ba thế hệ anh hùng của sử thi *Khinh Dú* (Khinh Dú, Trong Đăn và Đăm Thí) có lúc thất bại nhưng cuối cùng đã chiến thắng vua Mỏi giành lại Hơ Bia Sun, thu toàn bộ của cải, toàn bộ dân làng và tơi tở, lừa hết trâu ngựa của Vua Mỏi về chia cho toàn thể dân làng với nguyên tắc phân phối theo nhu cầu "Người nghèo các anh chia nhiều, kẻ giàu chia ít và bao nhiêu trâu bò còn lại, các anh giết đi, lấy rượu ché túc ta cúng Thần Khiên, Thần Đao và mừng vợ chồng Trong Đăn Hơ bia Sun đoàn tụ" (Lời của anh hùng Xing Mơ Nga trong sử thi *Khinh Dú*).

Và sử thi kết thúc trong niềm vui tràn trề sự thắng lợi của mọi nhà, của toàn thể cộng đồng, người ta ăn uống no say: "Các khách làng dưới, làng trên ăn mãi, uống mãi, rượu không bao giờ cạn, cơm và thịt không bao giờ hết. Các khách gần xa đều cơm no, rượu say, vui của vui nhà (sử thi *Khinh Dú*)". Cảnh ăn uống này có ý nghĩa biểu hiện cuộc sống giàu có, no đủ của xã hội cổ sơ.

Hình tượng người anh

hùng được khắc họa đậm đà như vậy chứng tỏ, khác với thời kỳ thần thoại, con người cá nhân đã xuất hiện rất rõ rệt. Đây là sự phản ánh thực tế và cũng là yêu cầu của thời kỳ cuối xã hội tiền giai cấp. Tuy nhiên điều đặc biệt đáng quan tâm và đặc biệt thú vị là cá nhân anh hùng sử thi, khác hẳn cá nhân anh hùng thời nô lệ và phong kiến. Người anh hùng mặc dầu kiệt xuất nhưng không đứng lên trên, không đề nặng lên và đối lập với quần chúng.

Tất cả các anh hùng đều là người lao động, họ cùng làm việc với cộng đồng *buôn plây* và là người lao động xuất sắc (như trên đã nêu). Tài năng mà họ có, sự nghiệp mà họ đạt được thực sự vì toàn thể cộng đồng, không chỉ vì cá nhân người anh hùng.

Toàn thể cộng đồng tự hào sung sướng thực sự về người anh hùng của mình. Sức khỏe, tài năng của anh hùng là chỗ dựa, niềm hi vọng của mọi người. Trong một buổi thi tài, Xing Mnga thắng, hai người anh là Đăm Di và Xing Mưn thua, nhưng họ đã bày tỏ niềm khoái trá một cách vô tư: "Tất cả dân làng cùng đi đều hò reo. Các chàng Đăm Di và Xing Mưn thì cười và vỗ đùi không biết bao lần mà đếm" "Đăm Di nói: Trời ơi! Em Xing Mnga của ta khỏe quá ! Từ nay nếu có giặc núi đến cướp, ta có chỏ núp, giặc nước đến đánh, ta có nơi nương tựa. Cối chày ta có chỗ dựng rồi" (Sử thi *Đăm Di*).

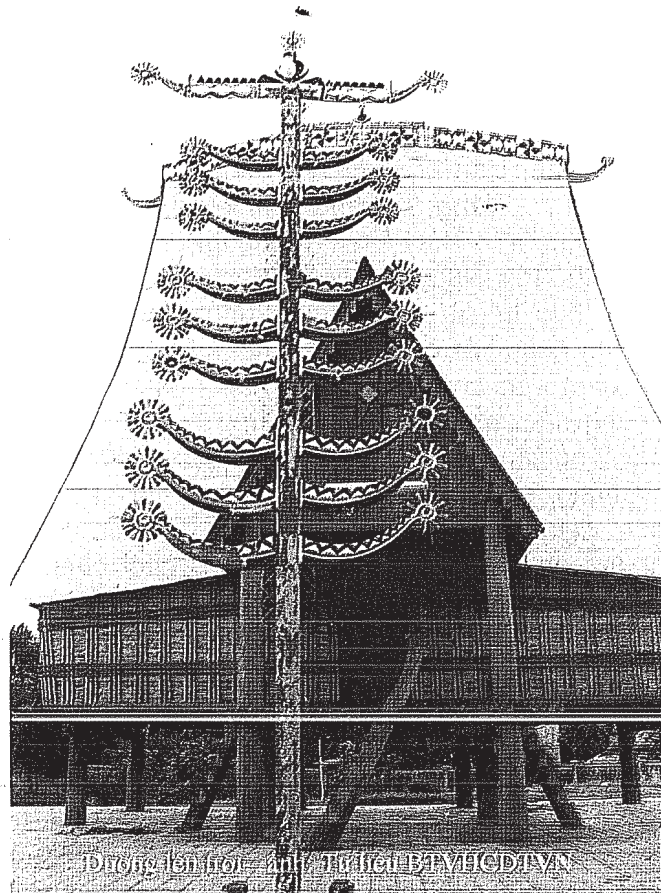
Nếu trong xã hội mà chủ nghĩa cá nhân ngự trị thì phản ứng tự nhiên của hai người anh thua cuộc là sự



khó chịu, bực bội có khi đi đến thù hận khi em hạ mình trước đám đông. Nhưng ở đây con người của xã hội bình minh của lịch sử, "buổi niên thiếu của loài người" (Mác) thường xuyên nghĩ đến cái "chúng ta" *buôn* *plây* của chúng ta, sức mạnh chung, quyền lợi chung, nghĩa vụ chung. Trong khối "chúng ta" đó, các con người - cá thể gắn bó với nhau kể cả người anh hùng, sức mạnh của từng người góp thành sức mạnh của cộng đồng. Cho nên sự chứng kiến sức mạnh và tài năng hơn hẳn của một thành viên trong cộng đồng là niềm vui cho tất cả mọi người.

Anh hùng sử thi là những con người đẹp, lý tưởng mang phẩm chất cơ bản của chủ nghĩa xã hội "mỗi người vì mọi người". Đảng ta phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta sẽ tìm thấy ở sử thi Tây Nguyên những bài học quý báu trong việc xây dựng con người mang phẩm chất xã hội chủ nghĩa.

P. Đ. N.



### Chú thích:

(1) Phan Ngọc: Tuyển tập truyện thơ Mường, Nxb Khoa học xã hội, 1996, tr 461-480.

(2) Phan Ngọc - Phan Đăng Nhật: Thử xây dựng lại hệ thống thần thoại Việt - Mường, Tạp chí Văn hóa dân gian, số 1-1991 và số 2-1991.

(3) Phan Đăng Nhật: Mỏ, sử thi dân tộc Mường do Vương Anh chủ biên, Nxb Văn hóa dân tộc, 1997.

(4) G.Duymédin: Thần thoại và sử thi, Nxb Galyma, Paris, 1978.

(5), N.I. Niculin: "Cuộc cầu hôn anh hùng" trong sử thi Êđê và Mã Lai trong sách "Sử thi Tây Nguyên". Sách đã dẫn, tr.138-147.

(6) Ph.Ăngghen: Nguồn gốc của gia đình... Trong sách C.Mác và Ph. Ăngghen. Toàn tập. Tập 21, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.1995, tr. 78.

(7) Ph.Ăngghen: Nguồn gốc của gia đình... Sách đã dẫn, tr. 78.

(8) Alice Marrott, Carol K. Chachlin: American Indian Mythology, USA, 1968, p.21 (Trích theo Nguyễn Tấn Đắc, Tạp chí Văn hóa dân gian, số 3 + 4 - 1988).

(9) G.C. Hickey: Thơ Sons of the mountains. Yale University Press, 1982, p.17 (Trích theo Nguyễn Tấn Đắc, tài liệu vừa dẫn).

(10) G.Condominas: Không gian xã hội vùng Đông Nam Á, Nxb. Văn hóa, H. 1997, tr. 377 (Trường hợp này tác giả viết về người Mơnông).

(11) Trường ca Tây Nguyên. Sách đã dẫn, tr. 199.

(12) Trường ca Tây Nguyên. Sách đã dẫn, tr. 325.

(13) Trường ca Tây Nguyên. Sách đã dẫn, tr. 356.

(14) Trường ca Tây Nguyên. Sách đã dẫn, tr. 290.

(15) Trường ca Tây Nguyên. Sách đã dẫn, tr. 288.

(16) Bài ca chàng Đăm Xăn, Đào Tử Chí dịch. Sách đã dẫn, tr. 63.

(17) N.Niculin: Mấy vấn đề nghiên cứu và giới thiệu văn học Việt Nam ở Liên Xô. Tạp chí Văn học, số 2, H, 1972.

(18) Ăn năm uống tháng: Chiêng trống, rượu thịt triển miên kéo dài suốt năm tháng, cảnh tiêu biểu cho cuộc sống vui vẻ bình yên.

(19) Trường ca Tây Nguyên. Sách đã dẫn, tr. 161.

(20) Trường ca Tây Nguyên. Sách đã dẫn, tr. 82

(21) Y Wang Miô Dun Du (đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk): Lời giới thiệu sách Bài ca chàng Đam San, Đào Tử Chí sưu tầm và dịch, Nxb Văn hoá, 1959.(6)

Ph. Ăngghen: Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước. Nxb. Sự thật, H. 1972, tr. 271.